TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:**09**/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 24/3/2020
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Hải, ông Nguyễn Hoàng Thám

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:*** Ông Dương Quy Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 446/2019/HNGĐ-ST ngày 11/11/2019 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2020/QĐPT-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Số 5/4 (295), đường 30/4, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Kim N, sinh năm 1986. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1192, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

Người kháng cáo: Ông Phạm Tiến D – Nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

Nguyên đơn ông Phạm Tiến D trình bày: Ông và bà Phạm Thị Kim N trước đây là vợ chồng. Năm 2017 ông và bà N đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 138/2017/ QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân quận N. về con chung ông D bà N có 01 con chung là cháu Phạm Trúc L, sinh ngày 27/9/2012; Bà N nuôi dưỡng con chung, ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Nhưng thực tế, từ năm 2017, cháu L đã sống với ông và theo học tại Trường mầm non Bông Sen, Trường tiểu học Trần Quốc Toản, thành phố Cần Thơ. Đến tháng 7/2019 bà N tự liên hệ để rút học bạ cháu L chuyển về quê bà N ở huyện A, An Giang mà không thông báo sự việc đến ông, hiện cháu L đang do bà N nuôi dạy, nhưng bà N đã nghỉ việc, kinh tế không ổn định và đã kết hôn mới hiện đang mang thai nên điều kiện nuôi con chung không được đảm bảo. Nay ông yêu cầu thay đổi quyền nuôi con chung là cháu Phạm Trúc L, sinh ngày 27/9/2012, không yêu cầu bà N cấp dưỡng.

Bị đơn bà Phạm Thị Kim N trình bày*:* Bà thống nhất lời trình bày của ông Phạm Tiến D về hôn nhân, thuận tình ly hôn, việc nuôi con chung như nội dung ông D trình bày; Nhưng về việc nuôi dưỡng con chung thì từ khi ly hôn con chung Phạm Trúc L do bà nuôi dưỡng. Vào cuối tháng 5/2017 ông D đến nhà bà tại ấp V, xã V nói rước cháu L về nội chơi khoảng 02 tuần, sau đó ông D không đưa cháu L về lại, bà có gọi điện nhưng ông D không bắt máy. Do thời gian đó bà bận đi làm tại Ngân hàng Hàng hải Việt Nam chi nhánh C nên không đón cháu L về ngay. Tháng 5/2019 bà đến thành phố Cần Thơ rước cháu L về nuôi cho đến nay. Cháu L cũng được học lớp 2 trường tiểu học B V L, huyện A, tỉnh An Giang. Nay bà cũng đã nghỉ làm, phụ mẹ ruột buôn bán, thu nhập trên 7.000.000 đồng/01 tháng, bà có thời gian và điều kiện nuôi con nên không đồng ý theo yêu cầu của ông D.

Tại Bản án sơ thẩm số 446/2019/HNGĐ-ST ngày 11/11/2019 của Toà án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang tuyên xử:

Xử: Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Phạm Tiến D.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/11/2019 ông Phạm Tiến D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc thay đổi quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Trúc L và không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông D trình bày: Về điều kiện nuôi con chung của bà N không đảm bảo, vì hiện nay bà N đã nghỉ việc, không đi làm nên không có thu nhập. Bà N cũng đã có gia đình mới và đang nuôi con nhỏ khoảng 3 tháng tuổi, tôi yêu cầu được thay đổi người nuôi con và tôi được trực tiếp nuôi con chung là cháu L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu: Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của ông Phạm Tiến D là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Đối với việc nuôi con chung: Ông D kháng cáo cho rằng bà N hiện đã kết hôn mới, đang nuôi con nhỏ và đã nghĩ việc nên về điều kiện nuôi con chung không đảm bảo. Tuy nhiên, tại cấp sơ thẩm Tòa án nhân dân huyện A đã lấy lời khai cháu L đã trên 7 tuổi đúng theo quy định của tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì cháu L có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, cháu L cũng được đi học tại A cần ổn định việc học của cháu, hơn nữa cháu L là con gái rất cần sự chăm sóc của mẹ; Tại phiên tòa ông D cũng trình bày đã kết hôn mới và hiện cũng đang nuôi con nhỏ khoảng hơn 4 tháng tuổi, tránh sự xáo trộn về cuộc sống của cháu L nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Tiến D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Tiến D kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của ông D, thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: "*2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con*". Ông D khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng ông không chứng minh được bà N là người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và giữa bà Ngân, ông Dũng cũng không có thỏa thuận về

việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định nêu trên. Tại phiên tòa, ông D cho rằng hiện nay bà N đã thất nghiệp, đã có gia đình mới và có con nhỏ khoảng 3 tháng tuổi, do đó bà N không đủ điều kiện để nuôi cháu L nên ông yêu cầu thay đổi người nuôi con và ông được trực tiếp nuôi cháu L. Những nội dung ông D nêu ra và cho là căn cứ để được thay đổi quyền nuôi con nhưng lại không phù hợp với căn cứ thay đổi quyền nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã được viện dẫn nêu trên. Hiện cháu L đã trên 7 tuổi, cháu lại có nguyện vọng được sống cùng mẹ, không đồng ý sống chung với cha (bút lục 31). Do đó, cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn của ông Phạm Tiến D đối với bà Phạm Thị Kim N là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông D kháng cáo nhưng không chứng minh cho yêu cầu của mình là phù hợp với quy định của pháp luật, hiện bà N cũng chưa vi phạm về nghĩa vụ nuôi con. Mặc khác, ông D cũng trình bày hiện đã kết hôn mới và cũng đang nuôi con nhỏ khoảng trên 04 tháng tuổi để tránh xáo trộn gây ảnh hưởng tâm lý của cháu L. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[3] Về án phí: Ông Phạm Tiến D phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 313; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Tiến D.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 446/2019/HNGĐ-ST ngày 11/11/2019 của Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang:

Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Phạm Tiến D.

Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm: Ông Phạm Tiến D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011527 ngày 28/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (đã nộp xong).

+ Án phí phúc thẩm: Ông Phạm Tiến D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011630 ngày 19/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh An Giang (đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lâm Ngọc Phượng

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND huyện A (1)
- THA huyện A (1)
- Tòa GĐ & NCTN (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Đương sự "Để thi hành" ;
- Lưu: Hồ sơ.